

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-PT

Ngày: 17-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Quốc Tuấn .

Các Thẩm phán: Ông Hà Quang Huy
Ông Hoàng Hữu Truyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Dương Xuân Hổ – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 05/2018/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Lăng Thị H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2018/HS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị cáo có kháng cáo: Lăng Thị H; Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 21/11/1990 tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã H, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lăng Hoàng H sinh năm 1964 và bà Vi Thị D sinh năm 1963; Có chồng là Hoàng Văn N sinh năm 1988 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có mặt.

- Người bị hại: Bà Hạ Thị Thanh G, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKT: Thôn N, xã PH, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ở: Tổ 8B, phường PC, thành phố P, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

Ngoài ra, còn có 01 người bị hại và 01 người làm chứng Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Tháng 9 năm 2017, bị cáo Lăng Thị H đọc được thông báo tuyển dụng lao động của Công ty CPC Bắc Kạn có nội dung cần tuyển một nhân viên văn thư có yêu cầu trình độ đại học. H gọi điện thoại cho chị Hạ Thị Thanh G và nói rằng bác của H là ông Lăng Văn HA – Giám đốc sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn có một suất làm văn thư tại Công ty CPC Bắc Kạn do ông Ngô Thanh T làm giám đốc, ý định ban đầu là xin cho em dâu của H tên là X nhưng X chưa có bằng chuyên nghiệp, chưa đáp ứng được yêu cầu tuyển dụng nên tìm người khác để đi làm. H bảo G về trao đổi lại với chồng và gia đình, nếu quyết định đi làm tại bộ phận văn thư đó thì H sẽ giúp xin việc và G phải mất số tiền là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*), trong đó H được hưởng 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) và vợ ông HA sẽ được hưởng 35.000.000đ (*Ba mươi lăm triệu đồng*). G cần nộp hồ sơ xin việc bao gồm: Sổ hộ khẩu, chứng minh thư nhân dân, bảng điểm, chứng chỉ tin học, chứng chỉ ngoại ngữ (có phô tô chứng thực). Số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) G phải đưa cho H vào ngày 04/9/2017 vì ngày đó ông HA và ông T sẽ cùng nhau về quê tại huyện N, tỉnh Bắc Kạn. H sẽ đưa tiền và hồ sơ của G cho mẹ của H để đưa cho ông HA và nói G là cháu của mẹ H thì ông HA mới tin và xin việc cho, chứ không xin việc cho người ngoài.

Giang đồng ý đưa hồ sơ và số tiền như đã thỏa thuận với H để nhờ H xin vào làm văn thư tại Công ty CPC Bắc Kạn. Khoảng 18 giờ, ngày 04/9/2017 tại phòng trọ của mình, G đã đưa số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) và hồ sơ xin việc cho H. Ngày 05/9/2017, H tới phòng trọ của G để ký vào giấy biên nhận tiền với anh Triệu Văn L là chồng của G để làm căn cứ cho việc H đã nhận số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*). Cũng trong tháng 9 năm 2017, con trai ông Ngô Thanh T bị tai nạn, H bảo G đưa cho H 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) để H thăm con trai ông T, G đã đưa số tiền trên cho H.

H đem hồ sơ của G tới gặp ông Ngô Thanh T là giám đốc Công ty CPC Bắc Kạn, H được ông T cho biết ngoài các tiêu chuẩn chung của thông báo tuyển dụng, Công ty sẽ ưu tiên người có kinh nghiệm làm việc, do vậy H đã nói dối với ông T là hiện nay G đang làm việc tại bộ phận văn thư của Công ty cổ phần chợ Thái Nguyên, tới tháng 3 năm 2018 sẽ chấm dứt hợp đồng nên chị G muốn về gần nhà làm việc. Sau khi xem hồ sơ, thấy G đáp ứng được yêu cầu và phù hợp với vị trí việc làm nên ông T đồng ý tiếp nhận G và nói với chị H rằng bổ sung thêm đơn xin việc và đơn xin chuyển công tác của G vào hồ sơ, khi nào đủ hồ sơ thì bảo G trực tiếp tới Công ty.

Tháng 11 năm 2017, H cầm đơn xin việc do G viết và tới gặp ông T, H nói rằng tới ngày 20/3/2018 G mới chấm dứt hợp đồng tại Công ty cổ phần chợ Thái Nguyên nên Công ty CPC Bắc Kạn phải có giấy tiếp nhận lao động để tạo điều kiện cho chị G làm các thủ tục chuyển công tác và thanh toán chế độ. Ngày 14/11/2017 ông Ngô Thanh T ký Giấy tiếp nhận lao động số

01/GTN-CTCP với nội dung đồng ý tiếp nhận bà Hạ Thị Thanh G đến công tác tại công ty CPC Bắc Kạn kể từ ngày 20/3/2018. Ông T nói với H là phải hoàn thiện hồ sơ vào tháng 12 năm 2017. Tuy nhiên, H đã không nộp đủ giấy tờ hoàn thiện hồ sơ cho G, còn về phía chị G thấy thời gian đi làm phải đợi lâu nên đã bảo H xin xem có được đi làm sớm hơn không, về phía Công ty CPC Bắc Kạn do không thấy G hoàn thiện hồ sơ nên ngày 01/3/2018 đã tuyển dụng người khác tới làm việc.

Sau khi nhận được tiền từ chị G, H đã dùng số tiền để chi tiêu cho bản thân và không xin việc như đã hẹn, Huệ đã rút hồ sơ xin việc và giấy tiếp nhận lao động của G. Do biết H còn nợ tiền của nhiều người khác, G nghi ngờ bị lừa đảo nên đã gặp H để hỏi về công việc và được H trả lời là không thể xin việc cho G được nữa và hẹn mười ngày sau sẽ trả tiền cho G, tuy nhiên H nhiều lần thất hẹn. G làm đơn tố cáo về hành vi của H. Trong quá trình điều tra vụ án, Lăng Thị H đã bồi thường cho người bị hại là chị Hạ Thị Thanh G và anh Triệu Văn L số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*). Số tiền 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) chị G và anh L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST, ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bắc Kạn tuyên bố bị cáo Lăng Thị H phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lăng Thị H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về án phí: Bị cáo Lăng Thị H phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ngày 29/10/2018, bị cáo Lăng Thị H nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 29/10/2018, bị cáo Lăng Thị H có đơn kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bắc Kạn với nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Ngày 31/10/2018, người bị hại là chị Hạ Thị Thanh G có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST của Tòa án nhân dân thành phố P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ, tài liệu do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng thực hiện đều hợp pháp. Đơn kháng cáo của bị cáo phù hợp theo quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do vậy, được Hội đồng xét xử phúc thẩm xét kháng cáo theo quy định.

[2] *Về nội dung*: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Lăng Thị H đã dùng những hành vi, thủ đoạn gian dối cụ thể như sau: H nói dối với chị G rằng mình có khả năng xin việc giúp chị G vào làm tại Công ty CPC Bắc Kạn với chi phí là 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*), đồng thời H sử dụng danh nghĩa của ông Lăng Xuân HA – nguyên Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn là bác của H có thể xin việc giúp G và để G tin tưởng lời nói của mình. Ngoài ra, H nói dối ông Ngô Thanh T rằng chị G đang làm việc tại Công ty cổ phần chợ Thái Nguyên để ông T tin rằng G là người có kinh nghiệm làm việc, đáp ứng yêu cầu tuyển dụng vị trí văn thư của Công ty và chấp nhận chị Giang vào làm việc. Những hành vi, thủ đoạn của H đều nhằm mục đích lừa đảo chiếm đoạt số tiền 40.000.000đ (*Bốn mươi triệu đồng*) của chị Hạ Thị Thanh G. Ngoài số tiền trên, H còn nhận thêm từ chị G 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*) với mục đích thăm con trai của ông T nhưng H đã chi tiêu số tiền trên cho bản thân.

Hành vi của bị cáo Lăng Thị H đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bắc Kạn xét xử bị cáo về tội trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lăng Thị H với nội dung xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy rằng*:

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 là “*Người phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*”, “*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo Lăng Thị H 06 (sáu) tháng tù là mức án thấp nhất của khung hình phạt và phù hợp với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P thể hiện sự ăn năn, hối cải của bị cáo và người bị hại tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng.

Mặt khác, ngoài lần phạm tội và bị đưa ra xét xử này, bị cáo Lăng Thị H đang bị khởi tố, điều tra trong một vụ án khác được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại

điểm c khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự về án treo. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lăng Thị H.

[4] Số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) bị cáo Lăng Thị H nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P theo biên lai số 05351 ngày 29/10/2018 cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[5] *Án phí*: Kháng cáo của bị cáo Lăng Thị H không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lăng Thị H. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST, ngày 22/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Bắc Kạn về hình phạt đối với bị cáo Lăng Thị H.

Áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Lăng Thị H 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

2. Tạm giữ số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) của bị cáo Lăng Thị H nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố P để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

3. *Án phí*: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lăng Thị H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Phòng Hồ sơ - CA tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- TAND thành phố Bắc Kạn;
- VKSND thành phố Bắc Kạn;
- CA thành phố Bắc Kạn;
- CCTHADS thành phố Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ma Quốc Tuấn